

Bản án số: 114/2021/HS-ST
Ngày: 21-10-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Tường Linh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Võ Thành Viên

Bà Võ Thị Mai

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Hoàng Đạt– Thư ký Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện Kiểm Sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Mai Thị Khoa- Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 10 năm 2021 tại Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 99/2020/HSST ngày 25/05/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 157/2021/QĐXXST-HS ngày 07/10/2021 đối với các bị cáo:

1/ Đỗ Anh T; Giới tính: Nam; Sinh năm 1970 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Hộ khẩu thường trú: Thống Nhất, Phường 16, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Nhạc Công; Con ông Đỗ Minh Đ (đã chết) và bà Mai Thị Anh H; Hoàn cảnh gia đình: có Vợ tên Đỗ Thị Hoàng Y; Tiền án: Không; Tiền sự: không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 27/01/2021 đến ngày 08/7/2021 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo tại ngoại (có mặt).

2/ Nguyễn Tiến S; Giới tính: Nam; Sinh năm 1998 tại tỉnh Quảng Bình; Hộ khẩu thường trú: Xã Đức H, huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình; Chỗ ở: Lê Hoàng Phái, phường 17, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: làm thuê; Con ông Nguyễn Quang T và bà Đoàn Thị L; Hoàn cảnh gia đình: Chưa có vợ; Tiền án: Không; Tiền sự: không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 27/01/2021 đến ngày 08/7/2021 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo tại ngoại (có mặt).

3/ Võ Hữu L; Giới tính: Nam; Sinh năm 1970 tại tỉnh Thừa Thiên Huế; Hộ khẩu thường trú: Lê Đức Thọ, phường 16, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Chạy xe ôm; Con ông Võ Hữu M và bà Nguyễn Thị P; Hoàn cảnh gia đình: Có vợ tên Lê Thị Thu C và 02 con, lớn

nhất sinh năm 1998, nhỏ nhất sinh năm 2004; Tiền án: Không; Tiền sự: không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 27/01/2021 đến ngày 08/7/2021 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo tại ngoại (có mặt).

4/ Nguyễn Thanh T; Giới tính: Nam; Sinh năm 1972 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Hộ khẩu thường trú: Lê Hoàng Phái, phường 17, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh; Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Thợ tiện; Con ông Nguyễn Văn B và bà Nguyễn Thị N; Hoàn cảnh gia đình: Có vợ tên Lâm Thị L, có 03 người con, con lớn nhất sinh năm 2000, con nhỏ nhất sinh năm 2003; Tiền án: Không; Tiền sự: không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 27/01/2021 đến ngày 08/7/2021 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo tại ngoại (có mặt).

5/ Khuất Quang H; Giới tính: Nam; Sinh năm 1968 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Hộ khẩu thường trú: đường số 2, phường 3, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh; Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Tài xế; Con ông Khuất Quang T và bà Đoàn Thị Đ; Hoàn cảnh gia đình: Có vợ tên Bùi Thị T, có 02 người con, con lớn sinh năm 2001, con nhỏ sinh năm 2012; Tiền án: Không; Tiền sự: không; Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/01/2021 đến ngày 04/5/2021 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo tại ngoại (có mặt).

6/ Nguyễn Ái L; Giới tính: Nam; Sinh năm 1968 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Hộ khẩu thường trú: Lê Hoàng Phái, phường 17, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: Lê Hoàng Phái, phường 17, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh; Trình độ học vấn: 01/12; Nghề nghiệp: Chạy xe ba gác; Con ông Nguyễn Xuân L và bà Dương Thị S; Hoàn cảnh gia đình: Có vợ tên Nguyễn Thị H, có 02 người con, con lớn sinh năm 1990, con nhỏ sinh năm 1994; Tiền án: Không; Tiền sự: không; Nhân thân: Năm 1990 bị Tòa án nhân dân quận Gò Vấp xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 27/01/2021 đến ngày 08/7/2021 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo tại ngoại (có mặt).

7/ Trương Nam P; Giới tính: Nam; Sinh năm 2001 tại tỉnh Quảng Bình; Hộ khẩu thường trú: huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình; Chỗ ở: Lê Hoàng Phái, phường 17, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Làm thuê; Con ông Trương Công Đ và bà Hoàng Thùy D; Hoàn cảnh gia đình: Chưa có vợ, con; Tiền án: Không; Tiền sự: không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 27/01/2021 đến ngày 08/7/2021 được tại ngoại (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Đỗ Anh T: Ông Nguyễn Hữu M là luật sư thuộc văn phòng luật sư Hữu Mẫn- Đoàn Luật sư Thành Phố Hồ Chí Minh. (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 15 giờ ngày 27/01/2021 Công an phường 17, quận Gò Vấp, Tp. Hồ Chí Minh bắt quả tang Đỗ Anh T; Nguyễn Tiến S; Võ Hữu L; Nguyễn Thanh T; Khuất Quang H; Nguyễn Ái L và Trương Nam P đang đánh bạc thắng thua bằng tiền, bằng cách sử dụng phần mềm ứng dụng trên điện T di động lặc “bầu, cua, cá, nai, tôm, gà” tại trước số nhà Lê Hoàng Phái phường 17 quận Gò Vấp. Thu giữ tại chiếu bạc số tiền 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) là tiền các đối tượng tham gia đánh bạc đang đặt cược; 01 điện T di động hiệu Samsung Galaxy j7; 01 bàn nhựa, 04 ghế nhựa dùng để đánh bạc và thu trong người các đối tượng đánh bạc số tiền 40.640.000 đồng (bốn mươi triệu sáu trăm bốn mươi ngàn đồng); 200USD tiền đô la Mỹ.

Tại Cơ quan điều tra, các đối tượng khai nhận: Khoảng 13 giờ 30 ngày 27/01/2021 Đỗ Anh T đến quán cà phê tại đường Lê Hoàng Phái, Phường 17 quận Gò Vấp uống nước. Tại đây T đứng ra tổ chức đánh bạc thắng, thua bằng tiền bằng hình thức sử dụng ứng dụng lặc bầu cua trên điện T di động để đánh bạc. T mượn điện T Samsung Galaxy j7 Prime của Võ Hữu L có cài phần mềm lặc bầu cua để làm cái cho các con bạc gồm: Nguyễn Tiến S, Võ Hữu L, Nguyễn Thanh T, Khuất Quang H, Nguyễn Ái L và Trương Nam P đặt cược thắng thua trực tiếp bằng tiền với T. Mỗi ván các con bạc đặt cược từ 10.000 đồng đến 100.000 đồng bằng cách chọn vào các hình ảnh “cá, cua, nai, gà, tôm, bầu” được thể hiện trên màn hình điện T. Nếu biểu tượng các con bạc chọn trùng khớp với hình ảnh thể hiện trên màn hình điện T, thì T trả tiền theo tỉ lệ 1:1 (nếu có 01 hình trên điện T); 1:2 (nếu có 02 hình trên điện T) và 1:3 (nếu có 03 hình trên điện T).

Đỗ Anh T khai nhận sử dụng số tiền 1.100.000 đồng để làm cái và đánh bạc. Khi bị bắt T đang thắng được số tiền 530.000 đồng. Số tiền T dùng để đánh bạc ăn thua trực tiếp với các con bạc là 1.630.000 đồng.

Nguyễn Tiến S mang theo số tiền 1.100.000 đồng để đánh bạc. Khi bị bắt S đang cược số tiền 60.000 đồng, thu giữ trong người S số tiền 1.000.000 đồng dùng để đánh bạc, S thua số tiền 100.000 đồng. Số tiền S tham gia đánh bạc là: 1.100.000 đồng.

Võ Hữu L mang theo số tiền 170.000 đồng để đánh bạc. Khi bị bắt L đang cược số tiền 20.000 đồng, thu giữ trong người L số tiền 160.000 đồng dùng để đánh bạc, L thua số tiền 10.000 đồng. Số tiền L tham gia đánh bạc là: 170.000 đồng.

Nguyễn Thanh T mang theo số tiền 31.060.000 đồng và 200 USD. Khi bị bắt T đang cược số tiền 40.000 đồng, thu giữ trong người T số tiền 31.000.000 đồng và 200 USD, T bị thua 20.000 đồng. Tại biên bản ghi lời khai ban đầu ở Công an phường 17, quận Gò Vấp và biên bản hỏi cung ngày 02/02/2021 tại Cơ quan điều tra, T khai nhận dùng số tiền 31.000.000 đồng và 200 USD để đánh bạc. Tuy nhiên tại các biên bản hỏi cung bị can ngày 02/3/2021 và ngày 19/3/2021, T thay đổi lời khai do lúc mới bị bắt tinh thần hoang mang lo sợ nên T khai không chính xác số tiền dùng để tham gia đánh bạc. T khai nhận chỉ dùng số tiền 31.000.000 đồng còn 200 USD là tiền người quen tặng cho T làm kỷ

niệm nên không dùng để tham gia đánh bạc. Tuy nhiên quá trình điều tra ban đầu T khai số tiền tham gia đánh bạc là 31.060.000 đồng, quá trình lấy lời khai không bị ép cung, nhục hình do bản thân T tự khai và viết nhiều bản tự khai nên xác định số tiền T tham gia đánh bạc là: 31.060.000 đồng.

Khuất Quang H mang theo số tiền 180.000 đồng để đánh bạc. Khi bị bắt H đang cược số tiền 60.000 đồng, thu giữ trong người H số tiền 760.000 đồng dùng để đánh bạc, H thắng số tiền 580.000 đồng. Số tiền H tham gia đánh bạc là: 820.000 đồng.

Nguyễn Ái L mang theo số tiền 4.900.000 đồng. Khi bị bắt L đang cược số tiền 40.000 đồng, thu giữ trong người L số tiền 4.890.000 đồng. L thua số tiền 10.000 đồng. Số tiền 4.500.000 đồng là tiền cá nhân của L không sử dụng vào mục đích đánh bạc. Số tiền L tham gia đánh bạc là: 400.000 đồng.

Trương Nam P mang theo số tiền 400.000 đồng để đánh bạc. Khi bị bắt P đang cược số tiền 80.000 đồng, thu giữ trong người P số tiền 940.000 đồng dùng để đánh bạc, P thắng số tiền 540.000 đồng. Số tiền P tham gia đánh bạc là: 1.020.000 đồng.

Tổng số tiền tham gia đánh bạc của các con bạc là: 36.060.000 đồng (ba mươi sáu triệu không trăm sáu mươi ngàn đồng).

Vật chứng thu giữ:

- Số tiền NHNNVN 40.640.000 đồng (bốn mươi triệu sáu trăm bốn mươi triệu). Trong đó số tiền 36.060.000 là tiền dùng đánh bạc còn 4.500.000 đồng là tiền của cá nhân bị can L;

- Số tiền 200 USD (đô la Mỹ) số seri: MK16726100A (K11) và MC49856641A(C3) là tiền cá nhân bị can T không dùng vào đánh bạc;

- 01 bàn nhựa màu xanh lá;

- 04 ghế nhựa màu đỏ;

- 01 điện T di động hiệu Samsung Galaxy J7 Prime, số imei 1: 3552280883161966, imei 2: 355229083161946 (là điện T của L nhưng Thu mượn để chơi lắc bầu cua trên ứng dụng phần mềm điện T);

- 01 điện T di động hiệu Iphone 7 màu vàng – trắng số máy: MN8J2LL/A số seri F4GTJ7X4HG6Y (là điện T của Thu đã L lạc với L rủ chơi lắc bầu cua).

Cơ quan điều tra đã nhập kho vật chứng số vật chứng nêu trên theo phiếu nhập kho số 66/PNK ngày 23/4/2021.

Tại bản cáo trạng số 103/CTr-VKS ngày 20/5/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp truy tố các bị cáo Đỗ Anh T, Nguyễn Tiến S, Võ Hữu L, Nguyễn Thanh T, Khuất Quang H, Nguyễn Ái L, Trương Nam P về tội “Đánh bạc” theo điểm c khoản 2 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát luận tội, đưa ra quan điểm xét xử và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điều 54 khoản 1, khoản 2, điều 51 của Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo Đỗ Anh T từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 04 đến 05 năm.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến S từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 03 đến 04 năm.

- Xử phạt bị Võ Hữu L từ Nguyễn Tiến S từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 03 đến 04 năm.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 04 đến 05 năm.

- Xử phạt bị cáo Khuất Quang H từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 04 đến 05 năm.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Ái L từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 04 đến 05 năm.

- Xử phạt bị cáo Trương Nam P từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 03 đến 04 năm.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 36.060.000; 01 điện T di động hiệu Samsung Galaxy J7 Prime, số imei 1: 3552280883161966, imei 2: 355229083161946; 01 điện T di động hiệu Iphone 7 màu vàng – trắng số máy: MN8J2LL/A số seri F4GTJ7X4HG6Y

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Ái L số tiền 4.500.000 đồng;

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thanh T số tiền 200 USD (đô la Mỹ) số seri: MK16726100A (K11) và MC49856641A(C3);

- Tịch thu tiêu hủy 01 bàn nhựa màu xanh lá, 04 ghế nhựa màu đỏ.

Luật sư bào chữa cho bị cáo T Trình bày: Thống nhất với tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo T, nhưng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét lại điều khoản mà Viện kiểm sát truy tố bị cáo T và các bị cáo khác ở điểm c khoản 2 điều 321 là chưa chính xác vì các bị cáo không có đánh bạc online, trực tuyến trên mạng internet, các bị cáo chỉ tải phần mềm ứng dụng trò chơi về máy điện T để làm dụng cụ để tự chơi đánh bạc với nhau, theo công văn số 196/TANDTC-PC ngày 04/09/2018 của Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn về việc áp dụng thống nhất trong việc áp dụng điểm c khoản 2 Điều 321 thì trường hợp của bị cáo T và các bị cáo khác không nằm ở điểm c khoản 2 điều 321 của Bộ luật hình sự mà hành vi phạm tội của bị cáo T và các bị cáo khác chỉ ở khoản 1 điều 321 của Bộ luật hình sự. Mặt khác bị cáo T có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là lao động chính trong gia đình, có nơi cư trú rõ ràng. Từ những phân tích trên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, xét xử bị cáo ở khoản 1 điều 321 của Bộ luật hình sự và cho bị cáo T được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Gò Vấp, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Tại phiên tòa hôm nay sau khi đại diện Viện kiểm sát công bố bản cáo trạng, các bị cáo Đỗ Anh T, Nguyễn Tiến S, Võ Hữu L, Nguyễn Thanh T, Khuất Quang H, Nguyễn Ái L, Trương Nam P đã khai nhận lại toàn bộ diễn biến của quá trình phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã nêu.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo hoàn toàn phù hợp với nhau, cùng tang vật đã được thu giữ, phù hợp với kết luận điều tra của Công an quận Gò Vấp, với bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp và với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở pháp lý để cho rằng hành vi của các bị cáo Đỗ Anh T, Nguyễn Tiến S, Võ Hữu L, Nguyễn Thanh T, Khuất Quang H, Nguyễn Ái L, Trương Nam P đã phạm vào tội “Đánh bạc” theo Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi đánh bạc của các bị cáo Đỗ Anh T, Nguyễn Tiến S, Võ Hữu L, Nguyễn Thanh T, Khuất Quang H, Nguyễn Ái L, Trương Nam P là nguy hiểm cho xã hội. Bởi lẽ, nó là một trong những tệ nạn xã hội mà Nhà nước nghiêm cấm, hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến trật tự công cộng, chính từ việc đánh bạc sẽ dẫn đến việc gia tăng các tệ nạn xã hội, làm ảnh hưởng đến cuộc sống hạnh phúc của nhiều gia đình dẫn đến sự tan rã, tạo thêm gánh nặng cho xã hội và đó cũng là một trong những nguyên nhân chính làm phát sinh nhiều tội phạm khác...đồng thời còn gây ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an ở địa phương. Chỉ vì muốn thoả mãn thú tiêu khiển cá nhân và có tiền để tiêu xài mà không phải thông qua lao động chân chính các bị cáo đã thực hiện hành vi đánh bạc dưới hình thức chơi lắc “bầu, cua, cá, nai, tôm, gà”, Bị cáo T tải phần mềm ứng dụng lắc “bầu, cua, cá, nai, tôm, gà” về điện T của mình để làm dụng cụ để các bị cáo đánh bạc ăn thua bằng tiền với nhau là lối sinh hoạt không lành mạnh, kích thích lòng tham và lối sống lười biếng lao động cho người khác, bất chấp hậu quả xảy ra, thể hiện ý thức các bị cáo rất xem thường pháp luật. Do đó, việc xử lý bằng biện pháp hình sự đối với các bị cáo là hết sức cần thiết và đúng quy định của pháp luật.

[4] Các bị cáo Đỗ Anh T, Nguyễn Tiến S, Võ Hữu L, Nguyễn Thanh T, Khuất Quang H, Nguyễn Ái L, Trương Nam P chơi đánh bạc bằng hình thức lắc “bầu, cua, cá, nai, tôm, gà” tại trước số nhà 21/7 Lê Hoàng Phái phường 17 quận Gò Vấp, các bị cáo dùng số tiền đánh để đánh bạc là 36.060.00 đồng, các bị cáo tải phần mềm ứng dụng lắc “bầu, cua, cá, nai, tôm, gà về điện T di động làm dụng cụ để tự chơi đánh bạc với nhau, lúc đánh bạc với nhau các bị cáo không có

online, trực tuyến trên mạng internet. Căn cứ công văn số 196/TANDTC-PC ngày 04/09/2018 của Tòa án nhân dân tối cao về việc áp dụng thống nhất trong việc áp dụng điểm c khoản 2 Điều 321 qui định như sau “*sử dụng mạng internet, mạng máy tính, phương tiện điện tử để phạm tội được hiểu là việc sử dụng mạng internet, mạng máy tính, mạng viễn thông và các phương tiện điện tử khác để đánh bạc trực tuyến (như hình thành nên các chiếu bạc online hoặc sử dụng mạng internet, mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử khác để tổ chức đánh bạc. Việc người sử dụng mạng internet, mạng máy tính, mạng viễn thông và các phương tiện điện tử khác để L lạc với nhau mà không hình thành các trò chơi được ăn thua bằng tiền hoặc hiện vật trực tuyến thì không thuộc trường hợp, sử dụng mạng internet, mạng máy tính, phương tiện điện tử để phạm tội được quy định tại điểm c khoản 2 điều 321 của bộ luật hình sự*” . Do đó Viện Kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp truy tố các bị cáo Đỗ Anh T, Nguyễn Tiến S, Võ Hữu L, Nguyễn Thanh T, Khuất Quang H, Nguyễn Ái L, Trương Nam P về tội “Đánh bạc” theo điểm c khoản 2 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là chưa đúng với khung hình phạt đối với các bị cáo. Do đó Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 điều 298 của Bộ luật tố tụng hình sự để xét xử các bị cáo ở khoản 1 điều 321 của Bộ luật hình sự.

[5] Đối với các bị cáo Đỗ Anh T, Nguyễn Tiến S, Võ Hữu L, Nguyễn Thanh T, Khuất Quang H, Nguyễn Ái L, Trương Nam P lẽ ra phải chịu mức hình phạt tương xứng với tội lỗi của các bị cáo nhưng xét thấy gia đình các bị cáo thuộc thành phần lao động nghèo, bản thân các bị cáo có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự, các bị cáo mới phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, trong vụ án này không có ai là người tổ chức, trong thời gian nghỉ trưa các bị cáo tự phát chơi đánh bạc với nhau, số tiền các bị cáo đánh bạc ăn thua không lớn. Thời gian tạm giữ, tạm giam đối với Đỗ Anh T, Nguyễn Tiến S, Võ Hữu L, Nguyễn Thanh T, Nguyễn Ái L, Khuất Quang H, Trương Nam P từ ngày 27/01/2021 cho đến nay cũng đủ tác dụng răn đe giáo dục bị cáo, cho nên Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội, cho các bị cáo Đỗ Anh T, Nguyễn Tiến S, Võ Hữu L, Nguyễn Thanh T, Nguyễn Ái L, Khuất Quang H, Trương Nam P hưởng mức án có thời gian thử thách lâu dài và thể hiện sự nhân đạo của pháp luật Việt Nam đối với người phạm tội biết ăn năn hối cải.

Trong vụ án này bị cáo Đỗ Anh T là người làm cái, còn bị cáo Nguyễn Thanh T là người mang theo số tiền đánh bạc lớn nên hình phạt cho các bị cáo T và Thu phải cao hơn các bị cáo khác.

[6] Về hình phạt bổ sung qui định tại khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử xét tính chất vụ án và hoàn cảnh của các bị cáo nên miễn phạt.

[7] Về xử lý vật chứng vụ án:

- Đối với số tiền 36.060.000 đồng là tiền các bị cáo dùng để đánh bạc nên Hội đồng xét xử quyết định tịch thu sung quỹ Nhà nước;

- Đối với số tiền 4.500.000 đồng là tiền của cá nhân bị cáo L không L quan đến việc đánh bạc, Hội đồng xét xử quyết định trả lại cho bị cáo L;

- Số tiền 200 USD (đô la Mỹ) số seri: MK16726100A (K11) và MC49856641A(C3) là tiền cá nhân bị cáo T không dùng vào đánh bạc, Hội đồng xét xử quyết định trả lại cho bị cáo T;

- Đối với 01 bàn nhựa màu xanh lá, 04 ghế nhựa màu đỏ là vật chứng dùng để đánh bạc không còn giá trị sử dụng, Hội đồng xét xử quyết định tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện T di động hiệu Samsung Galaxy J7 Prime, số imei 1: 3552280883161966, imei 2: 355229083161946 (là điện T của L nhưng Thu mượn để chơi lắc bầu cua trên ứng dụng phần mềm điện T) là phương tiện phạm tội, Hội đồng xét xử quyết định tịch thu sung công quỹ nhà nước.

- Đối với 01 điện T di động hiệu Iphone 7 màu vàng – trắng số máy: MN8J2LL/A số seri F4GTJ7X4HG6Y (là điện T của Thu đã L lạc với L rủ chơi lắc bầu cua) L quan đến vụ án. Hội đồng xét xử quyết định tịch thu sung công quỹ nhà nước.

- Xét lời bào chữa của luật sư cho bị cáo Thu là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Đỗ Anh T, Nguyễn Tiến S, Võ Hữu L, Nguyễn Thanh T, Khuất Quang H, Nguyễn Ái L, Trương Nam P phạm tội “Đánh bạc”;

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; Khoản 2 Điều 298 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Xử phạt bị cáo Đỗ Anh T 01(một) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 03(ba) năm. Tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường 16, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T 01(một) năm tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 02(hai) năm. Tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường 17, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

- Xử phạt bị cáo Võ Hữu L 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 01(một) năm 06(sáu) tháng. Tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường 16, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến S 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 01(một) năm 06(sáu) tháng. Tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường 17, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Ái L 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 01(một) năm 06(sáu) tháng. Tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường 17, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

- Xử phạt bị cáo Trương Nam P 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 01(một) năm 06(sáu) tháng. Tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường 17, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

- Xử phạt bị cáo Khuất Quang H 09(chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 01(một) năm 06(sáu) tháng. Tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường 03, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, các bị cáo được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo

Trong trường hợp các bị cáo được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 36.060.000; 01 điện T di động hiệu Samsung Galaxy J7 Prime, số imei 1: 3552280883161966, imei 2: 355229083161946; 01 điện T di động hiệu Iphone 7 màu vàng – trắng số máy: MN8J2LL/A số seri F4GTJ7X4HG6Y

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Ái L số tiền 4.500.000 đồng;

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thanh T Số tiền 200 USD (đô la Mỹ) số seri: MK16726100A (K11) và MC49856641A(C3);

- Tịch thu tiêu hủy 01 bàn nhựa màu xanh lá, 04 ghế nhựa màu đỏ.

(Theo Phiếu nhập kho vật chứng số 66/PNK ngày 23/04/2021 của Công an quận Gò Vấp).

Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính kể từ ngày tuyên án.

Căn cứ Luật thi hành án dân sự năm 2008, sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự năm 2008, sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại Điều 6, Điều 7, 7a, 7b, Điều 9 Luật thi hành án dân sự năm 2008, sửa đổi, bổ sung năm 2014, thời hiệu thi hành được thực hiện tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008, sửa đổi, bổ sung năm 2014.

(Chủ tọa đã giải thích chế định án treo).

Nơi nhân:

- TAND TPHCM;
- Viện kiểm sát quận Gò Vấp;
- Công an quận Gò Vấp;
- Chi cục thi hành án quận Gò Vấp;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Tường Linh